BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2017/TT-BGTVT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2017*

THÔNG TƯ
Quy định về chứng chỉ chuyên môn đại lý tàu biển

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về chứng chỉ chuyên môn đại lý tàu biển.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về đào tạo, cấp chứng chỉ chuyên môn cho nhân viên đại lý tàu biển thực hiện dịch vụ đại lý tàu biển tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức cá nhân, nước ngoài liên quan đến đào tạo, cấp chứng chỉ chuyên môn đại lý tàu biển hoạt động tại Việt Nam.

Chương II
CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN ĐẠI LÝ TÀU BIỂN

Điều 3. Chứng chỉ chuyên môn đại lý tàu biển

1. Chứng chỉ chuyên môn đại lý tàu biển do cơ sở đào tạo chứng nhận cho người tham dự khóa học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo nhân viên đại lý tàu biển.

2. Chứng chỉ chuyên môn đại lý tàu biển theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Nội dung đào tạo nhân viên đại lý tàu biển

1. Khối lượng kiến thức đối với nội dung đào tạo là 03 học phần, với thời gian thực học là 45 (bốn mươi lăm) tiết.

2. Các học phần bao gồm:

a) Học phần I (15 tiết học) về kiến thức pháp luật hàng hải, hải quan, biên phòng, kiểm dịch và các điều ước quốc tế có liên quan;

b) Học phần II (15 tiết học) về nghiệp vụ đại lý tàu biển;

c) Học phần III (15 tiết học) về tiếng Anh chuyên ngành.

Điều 5. Chương trình đào tạo nhân viên đại lý tàu biển

1. Cục Hàng hải Việt Nam xây dựng và ban hành chương trình khung đào tạo nhân viên đại lý tàu biển trên cơ sở nội dung đào tạo quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

2. Các cơ sở đào tạo nhân viên đại lý tàu biển xây dựng bài giảng theo chương trình khung đào tạo nhân viên đại lý tàu biển do Cục Hàng hải Việt Nam ban hành.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 6. Trách nhiệm của Cục Hàng hải Việt Nam

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát các cơ sở đào tạo nhân viên đại lý tàu biển.

2. Hàng năm cập nhật thông tin các cơ sở đào tạo đại lý tàu biển để thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử Cục Hàng hải Việt Nam.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo đại lý tàu biển

1. Tuân thủ nội dung đào tạo và chịu trách nhiệm về việc chứng nhận kết quả đào tạo.

2. Thông báo công khai chương trình, kế hoạch đào tạo nhân viên đại lý tàu biển tại cơ sở đào tạo và trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo hoặc trên Cổng thông tin điện tử Cục Hàng hải Việt Nam.

3. Hàng năm báo cáo kết quả đào tạo và chứng nhận đối với nhân viên đại lý tàu biển về Cục Hàng hải Việt Nam.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2017.

2. Đối với nhân viên đại lý đã được các cơ sở đào tạo và Hiệp hội Đại lý và Môi giới Hàng hải Việt Nam đào tạo và cấp Giấy xác nhận trình độ chuyên môn nghiệp vụ đại lý tàu biển trước ngày 01 tháng 7 năm 2017 tiếp tục được thực hiện dịch vụ đại lý tàu biển.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Trương Quang Nghĩa

Phụ lục. Chứng chỉ chuyên môn đại lý tàu biển

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2017/TT-BGTVT ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về chứng chỉ chuyên môn đại lý tàu biển)

1. Phông chữ của Chứng chỉ chuyên môn đại lý tàu biển có chữ màu đen, là phông chữ của bộ mã ký tự chữ Việt, phông chữ tiếng Việt Unicode theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001.

2. Mặt trước *(Hình 1)*: Nền màu xanh nước biển, chữ màu đen, gồm:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

CHỨNG CHỈ ĐẠI LÝ TÀU BIỂN

CERTIFICATE OF SHIP AGENT

Hình 1

- Dòng trên:

+ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM: kiểu chữ in hoa, in đậm, cỡ chữ 09;

+ SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM: kiểu chữ in hoa, cỡ chữ 09;

+ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc: kiểu chữ đậm, cỡ chữ 09;

+ Independence - Freedom - Happiness: kiểu chữ thường, cỡ chữ 09;

- Dòng dưới:

+ CHỨNG CHỈ ĐẠI LÝ TÀU BIỂN: kiểu chữ in hoa, in đậm, cỡ chữ 16;

+ CERTIFICATE OF SHIP AGENT: chữ in hoa, cỡ chữ 09.

3. Mặt sau *(Hình 2)*

TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO……
NAME OF……..

Ảnh 2x3

(Có đóng dấu nổi giáp lai)

CHỨNG CHỈ
CERTIFICATE
Chứng nhận
This certifies that:

Họ và tên/Full name: ……..……

Ngày sinh/Date of birth: ……..……

Nơi cư trú/Address: ……

Đã hoàn thành khóa đào tạo Đại lý tàu biển….20…/
Has successfully completed the trainning course of Shipping Agent….20…

……., Ngày/date….. tháng/month….. năm/year……..

TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký tên/Signature, Đóng dấu/Stamped)

Số/Certificate no:……/20…./SHIP AGENT

Nguyen Van A

Hình 2

Nền màu trắng, có hoa văn màu vàng nhạt, dạng lưới, ở chính giữa có biểu tượng cơ sở đào tạo (nếu có), in bóng mờ, đường kính 30 x 60 mm;

- Bên trái:

+ Tên cơ sở đào tạo.. chữ in hoa, in đậm, cỡ chữ 7;

+ Khung ảnh cỡ 2x3cm căn giữa, ảnh được dán vào khung, có dấu giáp lai;

+ Số/Certificate no:...../20..../SHIP AGENT: là nơi ghi số thẻ chứng nhận, chữ in thường, cỡ chữ 07;

- Bên phải:

- Bên phải:

+ CHỨNG CHỈ: chữ in hoa, in đậm, cỡ chữ 16;

+ CERTIFICATE: chữ in hoa, cỡ chữ 07;

+ Chứng nhận: chữ in thường, in nghiêng, cỡ chữ 07;

+ This certifies that: chữ in thường, in nghiêng, cỡ chữ 07;

+ Họ và tên/Full name: là nơi ghi họ tên của người làm đại lý tàu biển được cấp thẻ, chữ in thường, cỡ chữ 07;

+ Nơi cư trú/Address: là nơi ghi nơi ở của người làm đại lý tàu biển được cấp thẻ, chữ in thường, cỡ chữ 07;

+ Đã hoàn thành khóa đào tạo Đại lý tàu biển...20.../Has successfully completed the trainning course of Ship Agent... 20..., chữ in thường, in đậm, cỡ chữ 07;

+ Nơi cấp...../date..... tháng/month..... năm/year.....: là ngày cấp Chứng chỉ đại lý tàu biển, chữ in thường, cỡ chữ 07;

+ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO: là cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm cấp thẻ, chữ in hoa, in đậm, cỡ chữ 07;

+ Ký tên/Signature, Đóng dấu/Stamped: là chữ ký và đóng dấu của người đại diện cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm cấp Chứng chỉ đại lý tàu biển.

+ Nguyen Van A: là tên của người đại diện của cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm cấp Chứng chỉ đại lý tàu biển, chữ in thường, in đậm, cỡ chữ 7.